

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 09/2008/CT-UBND

Tuy Hòa, ngày 20 tháng 3 năm 2008

CHỈ THỊ

Về việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên

Trong những năm qua, việc quản lý và sử dụng đất của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên đã dần đi vào nề nếp, tuân thủ quy định của pháp luật, mang lại hiệu quả cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn xảy ra nhiều tiêu cực như sử dụng đất không đúng diện tích, không đúng mục đích, không sử dụng, để bị lấn chiếm, cho mượn, cho thuê trái phép, chuyển nhượng trái pháp luật, hủy hoại đất. Thực hiện Chỉ thị số 31/2007/CT-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất”; Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và người đứng đầu các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất triển khai thực hiện việc kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên theo nội dung sau đây:

1. Đối tượng tiến hành kiểm kê

Kiểm kê các loại đất do các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức sự nghiệp công, tổ chức kinh tế (sau đây gọi chung là các tổ chức) đang quản lý, sử dụng mà được nhà nước giao hoặc cho thuê.

Đối với đất an ninh, quốc phòng: Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Biên phòng tỉnh chỉ rà soát ranh giới, cắm mốc ranh giới (nếu thấy cần thiết), xác định tổng diện tích đất, rà soát lại số liệu kiểm kê chi tiết các loại đất trong phạm vi quản lý sử dụng mà các đơn vị đã thực hiện trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2005. Riêng đất do các Ban quản lý rừng phòng hộ, Ban quản lý rừng đặc dụng Krông Trai, Ban quản lý rừng cấm Đèo Cả và Nông trường cà phê EaBá, Nông trường cà phê Phú Sơn, Ban thanh lý giải thể Công ty sản xuất dịch vụ Sơn Thành thực hiện theo quy định tại các Nghị định số 170/2004/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2004 về sắp xếp, đổi mới và phát triển nông trường quốc doanh; số 200/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng

12 tháng 2004 về sắp xếp, đổi mới và phát triển lâm trường quốc doanh và theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Thông báo số 198/TB-VPCP ngày 28 tháng 11 năm 2006 và Công văn số 3100/VPCP-NN ngày 07 tháng 6 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ.

2. Phạm vi, nội dung kiểm kê đất đai, lập bản trích đo địa chính khu đất

a) Phạm vi kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức:

Kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được tiến hành trên phạm vi toàn tỉnh theo từng đơn vị hành chính các cấp; trong đó xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã) là đơn vị cơ bản để tiến hành kiểm kê đất của các tổ chức quản lý, sử dụng đất trên địa bàn địa phương mình. Kết quả kiểm kê cấp xã là cơ sở để tổng hợp số liệu kiểm kê cấp huyện và số liệu kiểm kê cấp tỉnh.

b) Nội dung kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức:

- Kiểm kê diện tích đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất theo mục đích sử dụng:

Kiểm kê theo chỉ tiêu các loại đất đã được quy định tại Thông tư số 08/2007/TT-BTNMT ngày 02 tháng 8 năm 2007 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về hướng dẫn thực hiện thống kê, kiểm kê đất đai và xây dựng bản đồ hiện trạng sử dụng đất.

- Kiểm kê tình hình sử dụng đất:

Kiểm kê diện tích đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, diện tích đất lấn, chiếm; diện tích đất bị lấn, bị chiếm; diện tích đang tranh chấp; diện tích đất chuyển nhượng, cho thuê trái phép; diện tích đất đã đưa vào sử dụng nhưng còn để hoang hóa; diện tích đất chưa sử dụng; diện tích đất sử dụng sai mục đích.

- Lập bản trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất:

Lập bản trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức có trong đơn vị hành chính cấp xã (trường hợp trích đo khu đất chỉ thực hiện đối với những nơi chưa có bản đồ địa chính, hoặc trước đây chưa lập bản trích đo địa chính, hoặc đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không có bản trích đo địa chính hay bản đồ địa chính kèm theo). Trường hợp tổ chức có một vị trí nhưng thuộc địa bàn nhiều đơn vị hành chính ngoài bản trích lục (hoặc trích đo địa chính) cho riêng phần diện tích thuộc đơn vị hành chính của mình phải có sơ đồ chung cho vị trí khu đất kèm theo.

- Đối chiếu hiện trạng sử dụng đất trên thực tế với các hồ sơ, tài liệu đã có:

Đối chiếu hiện trạng sử dụng đất của từng khu đất của các tổ chức trên thực tế so với hồ sơ giao đất, cho thuê đất, hồ sơ địa chính, các số liệu kiểm kê đất đã có trước đây. Kết quả đối chiếu được thể hiện trên bảng số liệu và trên bản đồ địa chính hoặc trên bản trích đo địa chính theo quy định của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Lập báo cáo tình hình quản lý, sử dụng đất của các tổ chức:

Báo cáo phải nêu được tình hình tổ chức thực hiện, phương pháp thu thập số liệu kiểm kê quỹ đất, nguồn gốc số liệu thu thập tại cấp xã, độ tin cậy của số liệu thu thập và số liệu tổng hợp, các thông tin khác có liên quan đến số liệu; phân tích sự khác nhau giữa số liệu trong hồ sơ địa chính và số liệu thu thập trên thực địa; nguồn tài liệu và phương pháp lập bản trích lục hoặc trích đo địa chính khu đất. Phần thuyết minh kết quả kiểm kê quỹ đất, gồm: đánh giá hiện trạng sử dụng đất; đánh giá tình hình biến động và phân tích nguyên nhân biến động về sử dụng đất từ khi có quyết định giao đất hoặc công nhận quyền sử dụng đất (kể từ khi nhận bàn giao đất ở thực địa) đến thời điểm kiểm kê (ngày 01 tháng 4 năm 2008); thuyết minh tình hình tranh chấp; tình hình bị lấn, chiếm; tình hình lấn, chiếm đất; tình hình sử dụng đất và việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức đang quản lý, sử dụng đất.

3. Thời điểm kiểm kê và thời hạn hoàn thành

a) Thời điểm kiểm kê:

Thời điểm kiểm kê quỹ đất của các tổ chức thống nhất trên phạm vi cả tỉnh là ngày 01 tháng 4 năm 2008.

b) Thời hạn hoàn thành và nộp kết quả kiểm kê:

- Các tổ chức đang quản lý, sử dụng đất hoàn thành công việc tự rà soát, kê khai hiện trạng quản lý, sử dụng đất của đơn vị mình theo mẫu tờ kê khai hiện trạng quản lý, sử dụng đất của tổ chức do Bộ Tài nguyên và Môi trường phát hành và nộp tờ kê khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất, Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 14 tháng 4 năm 2008.

- Ủy ban nhân dân cấp xã hoàn thành và nộp kết quả kiểm kê lên Ủy ban nhân dân cấp huyện trước ngày 15 tháng 8 năm 2008.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện hoàn thành và nộp kết quả kiểm kê lên Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 9 năm 2008.

- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hoàn thành tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường trước ngày 15 tháng 10 năm 2008.

4. Kiểm tra, thẩm định kết quả kiểm kê quỹ đất của các tổ chức

Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp cùng với các sở, ngành có liên quan tổ chức thực hiện việc kiểm tra nghiệm thu hồ sơ kiểm kê quỹ đất của các tổ chức. Nội dung, thời gian kiểm tra, thẩm định do Sở Tài nguyên và Môi trường lập.

5. Tổ chức thực hiện

a) Thành lập Ban chỉ đạo kiểm kê quỹ đất năm 2008 của các tổ chức. Ban chỉ đạo có nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng phương án, kế hoạch và chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp, các ngành trong tỉnh tổ chức kiểm kê quỹ đất của các tổ chức đạt kết quả theo đúng tinh thần chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

b) Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì và chịu trách nhiệm trước Ban chỉ đạo và Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tổ chức, chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, tập huấn, hướng dẫn cấp huyện, cấp xã trong cả tỉnh triển khai, thực hiện công tác kiểm kê quỹ đất của các tổ chức theo đúng mục đích, nội dung, phương pháp, thời gian và yêu cầu báo cáo đã được quy định trong Chỉ thị 31/2007/CT-TTg ngày 14 tháng 12 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị này của Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Xây dựng phương án kiểm kê quỹ đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; thu thập bản đồ: dạng giấy, dạng số; phân loại và đánh giá tài liệu; rà soát, kiểm tra hồ sơ của các tổ chức đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất, hồ sơ đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng; rà soát, lập bảng thống kê các tổ chức hiện đang sử dụng đất theo đơn vị hành chính; xác định khu đất trích lục, khu đất trích đo; lập dự toán kinh phí thực hiện kiểm kê quỹ đất các tổ chức trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; chuẩn bị các tài liệu hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ phục vụ công tác kiểm kê quỹ đất của các tổ chức; chuẩn bị các trang thiết bị, nhân lực để tổ chức trích lục, trích đo, kiểm tra việc kiểm kê quỹ đất.

- Tổ chức hội nghị triển khai, tập huấn, hướng dẫn cụ thể biểu mẫu kiểm kê, các nội dung, phương pháp kiểm kê, tổng hợp số liệu, lập báo cáo kiểm kê, cách lập bản trích lục, trích đo địa chính khu đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức. Các công việc này hoàn thành trước ngày 30 tháng 3 năm 2008.

- Cung cấp các bản trích lục địa chính khu đất của các tổ chức theo yêu cầu cụ thể của các xã, phường, thị trấn, của các tổ chức, các đơn vị sử dụng đất quốc phòng, an ninh trên địa bàn và chịu trách nhiệm tổ chức trích đo địa chính khu đất nếu khu đất của tổ chức chưa có bản đồ địa chính hoặc chưa có bản trích đo địa chính, tổ chức

đo đạc bổ sung bản trích lục địa chính (nếu thấy cần thiết) và chịu trách nhiệm tổ chức thẩm định kết quả trích đo địa chính khu đất. Các công việc này hoàn thành trước ngày 15 tháng 7 năm 2008.

- Tổ chức kiểm tra nghiệm thu hồ sơ kiểm kê quỹ đất các tổ chức sử dụng đất; tổng hợp số liệu, xây dựng báo cáo kết quả thực hiện và tình hình sử dụng đất của các tổ chức trên phạm vi toàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Các công việc này phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 10 năm 2008.

c) Giao Chỉ huy trưởng: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh và Giám đốc Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện rà soát ranh giới, cắm mốc ranh giới (nếu thấy cần thiết), xác định diện tích đất đang sử dụng và quản lý của các đơn vị trực thuộc; thống nhất ranh giới, mốc ranh giới (nếu có) và số liệu diện tích của các đơn vị quốc phòng, an ninh đang quản lý, sử dụng trên địa bàn của tỉnh. Riêng diện tích các loại đất chỉ rà soát lại số liệu kiểm kê chi tiết các loại đất trong phạm vi quản lý, sử dụng mà các đơn vị đã thực hiện trong kiểm kê đất đai năm 2005. Trường hợp trong kỳ kiểm kê đất đai năm 2005 nếu còn diện tích đất nào chưa được kiểm kê thì phải lập phương án chi tiết bổ sung. Kết quả kiểm kê được lập theo biểu mẫu kèm theo báo cáo gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường). Các công việc này phải thực hiện xong trước ngày 29 tháng 7 năm 2008.

d) Giao Giám đốc Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường tính toán, đảm bảo kinh phí cho các hoạt động kiểm kê này từ nguồn ngân sách nhà nước; hướng dẫn việc sử dụng kinh phí đối với hoạt động kiểm kê diện tích đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất. Các công việc này phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 3 năm 2008.

đ) Giao Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban ngành có liên quan: phối hợp cùng Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra nghiệm thu hồ sơ kiểm kê quỹ đất của các tổ chức.

g) Giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm chỉ đạo cho Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng, ban có liên quan tổ chức thực hiện kiểm kê quỹ đất trên địa bàn mình, tổng hợp số liệu kiểm kê quỹ đất các tổ chức của toàn huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo đúng nội dung, thời gian quy định. Cụ thể:

- Xây dựng kế hoạch kiểm kê quỹ đất của các tổ chức trên địa bàn huyện, thành

phố; chỉ đạo, Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập tổ chuyên môn kiểm kê quỹ đất các tổ chức đang quản lý, sử dụng. Tổ chức hội nghị phổ biến triển khai công tác kiểm kê quỹ đất các tổ chức đang sử dụng trên địa bàn huyện. Các công việc này phải hoàn thành trước ngày 30 tháng 3 năm 2008.

- Ngay sau khi nhận được báo cáo của Ủy ban nhân dân cấp xã, Phòng Tài nguyên và Môi trường tiến hành tổng hợp, phân tích số liệu kiểm kê của cấp xã; lập hồ sơ kiểm kê quỹ đất của các tổ chức cấp huyện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (gửi hồ sơ đến Sở Tài nguyên và Môi trường). Công việc này phải hoàn thành trước ngày 15 tháng 9 năm 2008.

h) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp huyện trong việc thực hiện kiểm kê quỹ đất của các tổ chức trên địa bàn xã. Mỗi xã thành lập một tổ chuyên môn để thực hiện phát miễn phí mẫu tờ khai hiện trạng sử dụng, quản lý đất của các tổ chức, thu lại tờ khai hiện trạng sử dụng, quản lý đất của các tổ chức, thực hiện điều tra, khảo sát, thu thập, chỉnh lý tài liệu, số liệu phục vụ cho kiểm kê quỹ đất của các tổ chức trên địa bàn, đối soát, kiểm tra trích lục, đo đạc bổ sung bản trích lục hoặc trích đo khu đất đang quản lý, sử dụng của các tổ chức. Tùy theo quy mô từng xã và điều kiện tài liệu bản đồ, số liệu đất đai hiện có, trung tập một số cán bộ gồm các cán bộ các ngành có liên quan của xã và trưởng các thôn, khu phố.

Cấp xã hoàn chỉnh số liệu, lập hồ sơ kiểm kê quỹ đất của các tổ chức, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện (gửi hồ sơ đến Phòng Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 15 tháng 8 năm 2008.

i) Đối với các tổ chức sử dụng đất:

Các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất có trách nhiệm rà soát hiện trạng đất đang quản lý, sử dụng của đơn vị mình; hệ thống lại toàn bộ các tài liệu có liên quan đến việc được giao, được thuê đất; phối hợp với đơn vị được giao nhiệm vụ kiểm kê để thực hiện kiểm kê đất của tổ chức mình.

Các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất phải hoàn thành tờ khai hiện trạng sử dụng, quản lý đất của tổ chức mình và làm thành 03 bản (01 bản lưu, 01 bản gửi Ủy ban nhân dân xã, 01 bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường nơi có đất) trước ngày 14 tháng 4 năm 2008.

Mẫu tờ kê khai hiện trạng sử dụng, quản lý đất của các tổ chức được đăng tải trên trang website của Sở Tài nguyên và Môi trường Phú Yên (tại địa chỉ: <http://tnmt.phuyen.info.vn>) hoặc liên hệ Ủy ban nhân dân cấp xã để được cung cấp miễn phí mẫu tờ kê khai hiện trạng sử dụng, quản lý đất của tổ chức.

Giám đốc các sở, Thủ trưởng các cơ quan, ban ngành liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, người đứng đầu các tổ chức được nhà nước giao đất, cho thuê đất chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Hà